

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-ST**
Ngày : 19/8/2022
Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử & Bà Nguyễn Vũ Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2022 về việc “*Ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn R, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Đặng Quỳnh Nh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn Đặng Quỳnh Nh kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Tôi yêu cầu được ly hôn với bị đơn Đặng Quỳnh Nh.

Con chung: Nguyễn Quốc B, sinh năm 2000 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Đặng Diệu Tr, sinh ngày 21/4/2007 khi ly hôn tôi thống nhất để bị đơn Đặng Quỳnh Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trang.

Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đặng Quỳnh Nh trình bày như sau: Tôi thống nhất theo ý kiến trình bày của nguyên đơn về việc kết hôn, tình trạng hôn nhân và thống nhất thuận tình ly hôn với nguyên đơn Nguyễn Văn H vì tình cảm vợ chồng đã không còn. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa.

Con chung: Nguyễn Quốc B, sinh năm 2000 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Đặng Diệu Tr, sinh ngày 21/4/2007 khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:
 - + Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.
 - + Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.
 - + Con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Diệu Tr, sinh ngày 21/4/2007 cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn không phải cấp dưỡng.
 - + Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xét.
 - + Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng nguyên đơn không đến và có đơn trình bày ý kiến cũng

nếu đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn và bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Con chung:

[3.1] Nguyễn Quốc B, sinh năm 2000 đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.2] Nguyễn Đặng Diệu Tr, sinh ngày 21/4/2007. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung Tr cho bị đơn Đặng Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Văn H và bị đơn Đặng Quỳnh Nh.

2. Con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Diệu Tr, sinh ngày 21/4/2007 cho bị đơn Đặng Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyên đơn Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002804 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- UBND xã D, huyện H;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV, HS.

Bạch Văn Trinh